

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: Số 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		806,301,145,619	1,305,034,642,787
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	79,623,953,886	256,162,522,791
1. Tiền	111		79,365,953,886	46,162,522,791
2. Các khoản tương đương tiền	112		258,000,000	210,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		555,639,472,500	762,058,600,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2a	555,639,472,500	762,058,600,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		164,536,170,948	281,064,818,670
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	149,662,476,050	253,778,103,037
2. Trả trước cho người bán	132		-	180,080,854
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Các khoản phải thu khác	136	V.4	23,909,824,754	36,142,764,635
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(9,036,129,856)	(9,036,129,856)
IV. Hàng tồn kho	140		5,811,354,454	4,664,333,073
1. Hàng tồn kho	141	V.6	5,811,354,454	4,664,333,073
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		690,193,831	1,084,368,253
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	652,993,831	1,064,368,253
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	37,200,000	20,000,000

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: Số 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36,625,771,875	37,651,600,297
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3,205,375,572	3,724,756,794
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1,699,575,143	2,112,036,365
- Nguyên giá	222		11,560,231,876	11,555,695,512
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9,860,656,733)	(9,443,659,147)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1,505,800,429	1,612,720,429
- Nguyên giá	228		1,987,083,800	1,987,083,800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(481,283,371)	(374,363,371)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		31,206,725,000	31,206,725,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.2b	31,206,725,000	31,206,725,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2,213,671,303	2,720,118,503
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	2,213,671,303	2,720,118,503
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		842,926,917,494	1,342,686,243,084

CÔNG TY TNHH MTV XÃ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: Số 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		342,926,917,494	842,686,243,084
I. Nợ ngắn hạn	310		342,926,917,494	842,686,243,084
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	-	-
2. Phải trả người bán	312		-	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.12	1,767,648,137	82,727,272
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	218,395,500,930	684,427,926,691
5. Phải trả người lao động	315	V.14	7,665,176,604	5,571,975,629
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	283,429,535	1,461,564,504
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10. Dự phòng rủi ro trả thưởng	321	V.16	109,590,855,600	146,649,685,800
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	5,224,306,688	4,492,363,188
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-

12/2021

0393-
IG TY
IHH
ANH VI
IẾN TH
ANG
N.T.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: Số 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		500,000,000,000	500,000,000,000
I. Vốn chủ sở hữu	410		500,000,000,000	500,000,000,000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18a	500,000,000,000	500,000,000,000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
9. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.18a	-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		842,926,917,494	1,342,686,243,084

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Vé xổ số nhận bán hộ		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.19a	2,519,664,587	2,519,664,587
5. Công cụ, dụng cụ lâu bền đang sử dụng		2,838,199,485	2,044,934,280
6. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp	V.19b	277,747,322,500	346,055,088,500
7. Ngoại tệ các loại		-	-
8. Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		106,370,000,000	100,000,000,000

An Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2022


 Lê Thành Trí
 Người lập


 Lưu Thị Huỳnh Phương
 Kế toán trưởng


 Võ Trung Dũng
 Giám đốc

